

BIỂU PHÍ DỊCH VỤ TRÊN KÊNH NGÂN HÀNG SỐ

(Dành cho Khách hàng Cá nhân - Áp dụng từ ngày 05/08/2024)

STT	HẠNG MỤC PHÍ	KÊNH NGÂN HÀNG SỐ	
		Internet Banking	NCB iziMobile
1	Phí đăng ký dịch vụ		
	Đăng ký mới, lần đầu	Miễn phí	
2	Phí duy trì dịch vụ		
	Gói tiêu chuẩn	Miễn phí	
	Gói cao cấp	Miễn phí	
3	Phí SMS Banking	33,000 VND/Tháng/TKTT/SĐT	
4	Giao dịch chuyển khoản		
4.1	Chuyển tiền trong hệ thống	Miễn phí	
4.2	Chuyển tiền ngoài hệ thống (Citad)	Miễn phí	
4.3	Chuyển tiền nhanh ngoài hệ thống (24/7)	Miễn phí	
5	Phí quản lý hạn mức giao dịch		
5.1	Hạn mức tiêu chuẩn	Miễn phí	
5.2	Hạn mức cao cấp	22.000 VND/tháng/Khách hàng (Miễn phí đối với KH định danh Diamond và Private)	

LƯU Ý:

- ❖ Biểu phí này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT).
- ❖ Dịch vụ SMS Banking tin nhắn biến động số dư tài khoản chỉ áp dụng đối với các giao dịch từ 20,000 VND trở lên.

HẠN MỨC GIAO DỊCH TRÊN KÊNH NGÂN HÀNG SỐ

(Dành cho Khách hàng Cá nhân - Áp dụng từ ngày 05/08/2024)

A. Hạn mức giao dịch chuyển tiền (Áp dụng đối với Khách hàng đã định danh tại quầy)

STT	NỘI DUNG	HẠN MỨC GIAO DỊCH (VND)	
		Gói quản lý hạn mức tiêu chuẩn	Gói quản lý hạn mức cao cấp
I	Chuyển tiền trong hệ thống NCB		
	Giá trị tối thiểu/giao dịch	1.000	Không giới hạn
	Giá trị tối đa/giao dịch	3.000.000.000	10.000.000.000
	Tổng giá trị tối đa/ngày	5.000.000.000	15.000.000.000
	Hạn mức giao dịch chuyển tiền trong hệ thống NCB cho những tài khoản trong cùng một CIF: Không giới hạn.		
II	Chuyển tiền liên ngân hàng (Citad)		
	Giá trị tối thiểu/giao dịch	50.000	Không giới hạn
	Giá trị tối đa/giao dịch	3.000.000.000	10.000.000.000
	Tổng giá trị tối đa/ngày	5.000.000.000	10.000.000.000
III	Chuyển tiền nhanh (24/7)		
	Giá trị tối thiểu/giao dịch	10.000	10.000
	Giá trị tối đa/giao dịch	< 500.000.000	< 500.000.000
	Tổng giá trị tối đa/ngày	5.000.000.000	10.000.000.000
IV	Chuyển tiền trên kênh Internet banking		
	Giá trị tối thiểu/giao dịch	Áp dụng theo giá trị tối thiểu trên từng loại giao dịch theo từng gói hạn mức như trên	
	Giá trị tối đa/giao dịch	10.000.000	
	Giá trị tối đa/ngày	20.000.000 (trường hợp phát sinh giao dịch được xác thực bằng sinh trắc học trên iziMobile, tổng giá trị tối đa/ngày không vượt quá giá trị tối đa của từng gói hạn mức trên)	

B. Hạn mức giao dịch áp dụng với Khách hàng mở tài khoản trực tuyến eKYC chưa định danh tại quầy

STT	NỘI DUNG	HẠN MỨC GIAO DỊCH (VND)	
		eKYC thường	eKYC đã xác nhận sinh trắc học
I	Chuyển tiền trong hệ thống NCB		
	Giá trị tối thiểu/giao dịch	1.000	1.000
	Giá trị tối đa/giao dịch	10.000.000	3.000.000.000
	Hạn mức giao dịch chuyển tiền trong hệ thống NCB cho những tài khoản trong cùng một CIF: Không giới hạn.		
II	Chuyển tiền liên ngân hàng (Citad)		
	Giá trị tối thiểu/giao dịch	50.000	50.000
	Giá trị tối đa/giao dịch	10.000.000	3.000.000.000
III	Chuyển tiền nhanh (24/7)		
	Giá trị tối thiểu/giao dịch	10.000	10.000
	Giá trị tối đa/giao dịch	10.000.000	< 500.000.000
IV	Chuyển tiền trên kênh Internet banking		
	Giá trị tối thiểu/giao dịch	Áp dụng theo giá trị tối thiểu trên từng loại giao dịch theo từng gói hạn mức như trên	
	Giá trị tối đa/giao dịch	10.000.000	
	Giá trị tối đa/ngày	20.000.000 (trường hợp phát sinh giao dịch được xác thực bằng sinh trắc học trên iziMobile, tổng giá trị tối đa/ngày không vượt quá giá trị tối đa của từng gói hạn mức trên)	
III	Hạn mức ghi nợ trên CIF		
	Hạn mức ghi nợ trên CIF/ngày	30.000.000	5.000.000.000
	Hạn mức ghi nợ trên CIF/tháng	100.000.000	Không giới hạn

C. Hạn mức nạp tiền Chứng khoán và Ví điện tử

Chứng khoán/Ví điện tử	Tối thiểu/giao dịch	Tối đa/giao dịch	Tối đa/ngày
ShopeePay	10.000	10.000.000	10.000.000
Momo	10.000	10.000.000	20.000.000
Everest	10.000	3.000.000.000	5.000.000.000